

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả bài thi và cấp chứng chỉ
Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản khóa VII năm 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Nghị quyết số 361/NQ-HĐTĐHTTr ngày 29/4/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 613/NQ-HĐTĐHTTr ngày 18/8/2022 của Hội đồng Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 719/NQ-HĐTĐHTTr ngày 17/7/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào;

Căn cứ Quyết định số 654/QĐ-ĐHTTr ngày 31/8/2023 của Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 743/QĐ-ĐHTTr ngày 24/7/2025 của Trường Đại học Tân Trào thành lập Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản khóa VII năm 2025;

Căn cứ kết quả bài thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản do Ban Chấm thi, Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản khóa VII năm 2025 chấm;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Trường Đại học Tân Trào khóa VII năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả bài thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho 70 học viên đã tham gia kỳ thi sát hạch do Hội đồng thi

chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Trường Đại học Tân Trào khóa VII năm 2025 tổ chức *(có danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Ông (bà) Giám đốc Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ - Thư viện và Phát triển nghề nghiệp và các học viên có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận :

- Lãnh đạo trường;
- Chủ tịch Hội đồng trường;
- Như điều 2 (t/h);
- Lưu: VT, TT TH-NN-TV và PTNN (Hường).

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Anh Tuấn

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ BÀI THI
VÀ CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA VII NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số: 794/QĐ-ĐHTTr ngày 06/8/2025
của Trường Đại học Tân Trào)*

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
1	Hồ Tuấn	Anh	17/10/1984	Tuyên Quang	8.00	9.00	Đạt
2	Mai Thị Linh	Anh	03/02/2004	Tuyên Quang	8.00	7.00	Đạt
3	Phạm Đỗ Thục	Anh	25/09/1996	Tuyên Quang	8.25	9.00	Đạt
4	Hoàng Thị	Bắc	10/09/1985	Tuyên Quang	5.00	5.00	Đạt
5	Tạ Thị Như	Băng	02/08/1987	Tuyên Quang	5.75	5.00	Đạt
6	Làn Thị	Dánh	28/07/1991	Hà Giang	5.00	5.50	Đạt
7	Trương Thị Mỹ	Duyên	20/03/1990	Tuyên Quang	7.00	7.50	Đạt
8	Hà Thị	Duyên	05/11/1992	Tuyên Quang	7.00	7.50	Đạt
9	Trương Sỹ	Dược	30/09/1988	Tuyên Quang	8.00	7.50	Đạt
10	Nguyễn Đức	Dương	18/03/2003	Bắc Kạn	8.00	7.50	Đạt
11	Phạm Hải	Đăng	01/06/1999	Tuyên Quang	6.75	5.00	Đạt
12	Trần Xuân	Đức	29/12/2000	Tuyên Quang	6.25	7.00	Đạt
13	Nguyễn Hương	Giang	25/04/1999	Tuyên Quang	7.25	5.50	Đạt
14	Ma Hương	Giang	27/09/2005	Tuyên Quang	7.00	5.50	Đạt
15	Trần Thị	Hà	03/02/1989	Tuyên Quang	8.25	9.00	Đạt
16	Bùi Khánh	Hạnh	11/09/2003	Tuyên Quang	7.25	8.00	Đạt
17	Lương Thị Mỹ	Hạnh	16/08/1994	Yên Bái	6.00	5.00	Đạt
18	Đặng Thị Hoàng	Hào	04/09/2002	Tuyên Quang	7.25	6.50	Đạt
19	Vũ Thanh	Hằng	20/04/2003	Tuyên Quang	8.00	9.00	Đạt
20	Hoàng Thị	Hằng	27/09/1985	Tuyên Quang	6.50	5.50	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
21	Đặng Thu	Hằng	14/10/2001	Tuyên Quang	7.75	5.50	Đạt
22	Hoàng Thu	Hiền	08/03/2005	Tuyên Quang	7.25	7.00	Đạt
23	Hoàng Văn	Họa	26/02/1985	Tuyên Quang	7.00	7.00	Đạt
24	Trương Nhất	Hoàng	16/03/2003	Thái Bình	8.00	7.00	Đạt
25	Hà Thị	Hội	20/01/1992	Tuyên Quang	8.00	5.00	Đạt
26	Vũ Thị	Hội	12/03/1983	Tuyên Quang	6.50	7.00	Đạt
27	Nguyễn Ngọc	Huế	22/01/1991	Tuyên Quang	7.00	7.00	Đạt
28	Nguyễn Thị	Huệ	13/10/1995	Tuyên Quang	6.75	5.00	Đạt
29	Đinh Trọng	Hùng	01/01/1982	Tuyên Quang	8.00	7.00	Đạt
30	Phạm Lương	Huyền	03/11/1986	Yên Bái	7.75	7.50	Đạt
31	Phạm Thị Thu	Hương	05/07/1980	Tuyên Quang	8.00	8.00	Đạt
32	Phan Vũ Ngọc	Khánh	13/12/2005	Hà Nội	8.25	8.50	Đạt
33	Lê Hữu	Khoa	11/08/1981	Thái Bình	8.50	8.00	Đạt
34	Phạm Thị Ngọc	Lan	10/10/1976	Tuyên Quang	8.00	7.00	Đạt
35	Vũ Nhật	Lệ	01/08/1993	Tuyên Quang	7.50	7.00	Đạt
36	Hoàng Diệu	Linh	10/11/2004	Tuyên Quang	7.75	6.00	Đạt
37	Nguyễn Thị Trang	Linh	19/02/2001	Tuyên Quang	7.75	5.00	Đạt
38	Bàn Thùy	Linh	26/08/2003	Tuyên Quang	6.25	5.00	Đạt
39	Vũ Thành	Luân	03/09/1991	Tuyên Quang	9.50	9.00	Đạt
40	Phan Lê Hải	Ly	02/05/2003	Tuyên Quang	7.50	8.00	Đạt
41	Nguyễn Xuân	Mai	02/12/2003	Tuyên Quang	8.00	9.00	Đạt
42	Bùi Văn	Minh	04/08/2003	Phú Thọ	7.25	9.00	Đạt
43	Nguyễn Đức	Nguyên	06/04/2001	Bắc Giang	8.50	5.50	Đạt
44	Châu Văn	Nhất	05/10/1982	Tuyên Quang	7.00	7.00	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
45	Vũ Thị Lan	Nhi	11/12/1993	Tuyên Quang	7.00	6.50	Đạt
46	Nguyễn Thị Bích	Phượng	07/10/1995	Tuyên Quang	7.00	6.50	Đạt
47	Phạm Tuấn	Quyền	03/07/2001	Tuyên Quang	7.25	5.00	Đạt
48	Nhữ Ánh	Sáng	28/05/1978	Tuyên Quang	5.25	5.50	Đạt
49	Nông Văn	Son	15/09/1992	Tuyên Quang	6.25	6.00	Đạt
50	Trần Thanh	Son	19/08/1987	Phú Thọ	6.50	5.00	Đạt
51	Lý Văn	Sỹ	29/05/1983	Tuyên Quang	6.50	5.00	Đạt
52	Lò Thị	Tâm	15/06/1990	Son La	7.75	7.00	Đạt
53	Quan Văn	Tuân	25/07/1990	Tuyên Quang	7.75	6.00	Đạt
54	Nguyễn Anh	Tuấn	22/08/2000	Tuyên Quang	7.75	5.50	Đạt
55	Bùi Anh	Tuấn	20/03/1997	Hà Giang	7.25	5.50	Đạt
56	Hoàng Văn	Thái	20/04/1993	Tuyên Quang	6.25	5.50	Đạt
57	Triệu Ngọc	Thanh	21/05/2002	Tuyên Quang	6.00	5.00	Đạt
58	Đình Thảo	Ngọc	09/04/1997	Hà Giang	6.25	5.00	Đạt
59	Nguyễn Phương	Thảo	27/02/2003	Hà Giang	6.50	6.00	Đạt
60	Đỗ Phương	Thảo	09/12/1988	Tuyên Quang	7.25	7.00	Đạt
61	Nguyễn Ngọc	Tháp	18/01/1975	Phú Thọ	7.50	7.00	Đạt
62	Ma Thị	Thậm	28/12/1992	Tuyên Quang	6.50	5.00	Đạt
63	Hứa Thanh	Thủy	05/05/2005	Tuyên Quang	7.50	7.00	Đạt
64	Nguyễn Thị Diệu	Thúy	04/04/1983	Tuyên Quang	8.25	9.50	Đạt
65	Mai Thị	Thư	25/05/1978	Tuyên Quang	7.00	5.00	Đạt
66	Phạm Minh	Trang	25/12/2002	Tuyên Quang	8.00	8.00	Đạt
67	Nguyễn Thị Thu	Trang	08/01/1988	Tuyên Quang	8.00	8.00	Đạt
68	Đặng Mai	Trang	04/01/2004	Tuyên Quang	8.00	5.50	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
				TN	TL	
69	Nguyễn Hồng Yên	27/06/1988	Tuyên Quang	6.75	9.00	Đạt
70	Ma Thị Yên	18/11/1994	Tuyên Quang	6.25	5.00	Đạt

(Ấn định danh sách có 70 học viên)